

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày: 21-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh
Ông Phan Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1991, tại: Đồng Nai. Nơi thường trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Họ tên cha: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1960. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 chị em. Họ tên vợ: Đinh Thị Thùy D, sinh năm 1989. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 14/5/2020 đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

1./ Anh **Nguyễn Phạm D**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 26 khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2./ Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số 103/2 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Đỗ Thị Tuyết T (mẹ)

Cùng địa chỉ: Số 103/2 ấp G, xã G, Huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1991, trú tại: tổ 5, khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cùng với Nguyễn Phạm D, sinh năm 1984, trú tại: khu phố T, thị trấn D, huyện T và Trần Ngọc H, sinh ngày 23/10/2003, trú tại: ấp G, xã G, huyện T là những đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 17 giờ ngày 14/5/2020, Nguyễn Ngọc Đ mang theo ma túy của mình đến nhà của Nguyễn Phạm D, địa chỉ: khu phố T, thị trấn D, huyện T. Tại đây, Đ lấy ma túy của mình mang theo rủ Nguyễn Phạm D, Trần Ngọc H (cùng ở nhà D) cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì số ma túy còn dư Đ mang phân nhỏ thêm làm 02 túi nilong để sử dụng dần. Cùng lúc đó, lực lượng Công an thị trấn Dầu Giây vào kiểm tra nên Đ cầm 01 (một) túi nilong bỏ chạy. Khi ra phía sau nhà Nguyễn Phạm D, Đ ném 01 túi nilong xuống và tiếp tục bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc Đ, thu giữ và niêm phong 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng tại chỗ Nguyễn Ngọc Đ ngồi. Tiếp tục khám xét chỗ ở của Nguyễn Phạm D phát hiện thu giữ phía sau nhà của Nguyễn Phạm D 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng do Nguyễn Ngọc Đ vứt xuống khi bỏ chạy.

Kết luận giám định số 998/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định 02 (hai) túi nilong thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,2180 gam.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do 01 người bạn tên S (không xác định được nhân thân lý lịch) mua giúp Đ vào ngày 13/5/2020 tại khu vực phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để Đ sử dụng dần.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) túi nilong thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ để giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,2180 gam, phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai có phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định có khối lượng còn lại là 0,1543 gam Methamphetamine; 01 (một) công cụ sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 76/CT.VKS-TN ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

*** *Trình bày của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại phiên tòa:*** Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, bị cáo có con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện làm việc, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng - Cháu Trần Ngọc H, đại diện hợp pháp của cháu H là chị Đỗ Thị Tuyết T, Anh Nguyễn Phạm D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của anh D và cháu H và chị T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00, ngày 14/5/2020, tại khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, Nguyễn Ngọc Đ có hành vi tàng trữ 02 túi nilong chứa 0,2180 gam Methamphetamine để sử dụng dần thì bị lực lượng Công an thị trấn Dầu Giây bắt

quả tang cùng tang vật là 02 túi nilong chứa 0,2180 gam Methamphetamine, 01 (một) công cụ sử dụng ma túy.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., *Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 76/CT.VKS-TN ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, do ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy). Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa phạm tội lần nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Xét thấy bị cáo lao động có thu nhập nhưng là lao động chính nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

02 (hai) túi nilong thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ để giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,2180 gam, phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai có phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định có khối lượng còn lại là 0,1543 gam Methamphetamine; 01 (một) công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Phạm D , Trần Ngọc H , Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Phạm D . Đối với Trần Ngọc H chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan CSĐT không xử phạt và giao cho Công an xã G , huyện Thống Nhất lập hồ sơ quản lý là đúng quy định.

Đối tượng tên S là người đã bán ma túy cho bị cáo Đ . Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 998/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại (0,0943 gam) sau giám định là 0,1543 gam Methamphetamine (*theo Biên bản giao*

nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan